

GIAO TIẾP TẠI NHÀ GA

MẪU CÂU

Can you tell me about trains to Hue?

Làm ơn cho hỏi có những tàu nào tới Huế?

I'd like to reserve a seat on the 9:00 train to Da Nang

Tôi muốn đặt trước 1 vé ngồi tới Đà Nẵng vào lúc 9 giờ

Which train should I take to get to Vinh, please?

Cho hỏi tôi phải đi tàu nào tới Vinh?

I'll have a return ticket, please

Làm ơn cho tôi vé khứ hồi nhé

I'd like to book a berth on train 18 for Phu Yen

Tôi muốn đặt 1 vé giường nằm trong chuyến tàu 18 đi Phú Yên

This train's late

Chuyến tàu này đến muộn

How much is a ticket to Sapa?

Vé tàu đến Sapa bao nhiêu tiền?

Can I have the luggage delivered to my address?

Có thể chuyển hành lý này tới địa chỉ của tôi được không?

What's the charge for delivery?

Tiền vận chuyển là bao nhiêu?

One platform ticket, please

Cho tôi 1 vé ra sân ga

Are these any seats going to Hue?

Tàu đến Huế còn chỗ ngồi không?

Is it an express train?

Đó có phải là tàu nhanh không?

It's a stopping train

Đó là 1 chuyến tàu chậm

Is there a nonstop train to there?

Có tàu đi thẳng tới đó không?

What's the fare to Ho Chi Minh City, please?

Giá vé đi thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu?

When does the train leave?

Khi nào tàu chuyển bánh?

When is the next train?

Khi nào có chuyến tàu mới ?

Second class, window seat, please

Cho tôi vé hạng 2, chỗ ngồi gần cửa sổ nhé

Do you go to the railway station?

Anh đến nhà ga phải không?

How much is a first class return ticket?

Vé khứ hồi hạng nhất giá bao nhiêu?

Where is the station foreman?

Quản đốc sân ga đâu rồi?

I've been waiting here for ages

Tôi đã đợi ở đây lâu rồi.

The Nha Trang train leaves at 9:00

Chuyến tàu đến Nha Trang khởi hành lúc 9 giờ

You have to change another train in middle

Anh phải chuyển tàu giữa đường đấy

A child's ticket costs half a price

Giá vé trẻ con chỉ bằng nửa giá tiền

Mind you don't miss the train

Chú ý đừng để bị lỡ tàu đấy

The train is delayed half an hour

Tàu bị hoãn khoảng nửa tiếng

There's a saving if you get the return ticket

Sẽ tiết kiệm hơn nếu anh mua vé khứ hồi đấy

The train is due to arrive at 11:00

Tàu sẽ vào ga lúc 11 giờ

The booking office usually sells tickets ten days in advance

Quầy bán vé thường bán trước 10 ngày

HỘI THOẠI THỰC HÀNH

Hội thoại 1

A: Hey! This train's late! I've been waiting here for ages

Này anh! Chuyến tàu này đến muộn quá! Tôi đã đợi ở đây lâu lắm rồi

B: Which train are you waiting for?

Ông đang đợi chuyến tàu nào?

A: The 9:00 to Nha Trang

Chuyến tàu tới Nha Trang lúc 9 giờ

B: The 9:00? I'm afraid you've made a mistake, sir

Chuyến 9 giờ ư? Tôi e là có sự nhầm lẫn, thưa ông

A: A mistake? But I often take this train. And that's what my schedule say : Nha Trang 9:00

Nhầm lẫn ư? Nhưng tôi thường đi chuyến tàu này. Và trong bản giờ tàu của tôi có ghi: Chuyến tàu đến Nha Trang lúc 9 giờ

B: Oh, no sir. The Nha Trang train leaves at 8:30

Ồi không phải đâu, thưa ông. Chuyến tàu đến Nha Trang khởi hành lúc 8h30

A: At 8:30?

Lúc 8 giờ 30 sao?

B: That's right. They changed the schedule at the beginning of this year

Đúng vậy. Họ đã thay đổi lịch trình từ đầu năm rồi ạ

B: Oh, I see. I must wait again

Ồ, tôi hiểu rồi. Tôi lại phải đợi rồi

Hội thoại 2

A: Excuse me. Can you tell me about trains to Hue?

Làm ơn cho hỏi có những tàu nào đến Huế?

B: Well, several trains go there. One just left ten minutes ago. The next one is at 2:00

Vâng, có mấy chuyến tới Huế đấy. Cách đây 10 phút có 1 chuyến, chuyến sau sẽ chạy vào lúc 2 giờ

A: Is an express or stopping train?

Là tàu nhanh hay tàu chậm vậy?

B: It's a stopping train

Tàu chậm

A: How much is the ticket for a seat?

Bao nhiêu tiền 1 vé?

B: It's 200,000 dong. Do you want it now?

200.000 đồng. Anh có muốn mua ngay bây giờ không?

A: Yes, please

Có, cho tôi 1 vé

Hội thoại 3

A: Good morning. Can I help you?

Xin chào, tôi có thể giúp gì cho ông?

B: Yes, please. I want to go to Da Nang. When is the next train?

Vâng, tôi muốn tới Đà Nẵng. Khi nào có chuyến tàu tiếp theo?

A: Let me see. There is one at 10:00 but you have to change. And there is another at 10:30

Để tôi xem nào. Có 1 chuyến vào 10 giờ nhưng ông phải chuyển tàu, còn 1 chuyến nữa vào 10 giờ 30

B: Do I have to change?
Tôi có phải đổi tàu không?

A: That's direct
Không, chuyến này đi thẳng

B: Right. I'll have a return ticket, please
Được, làm ơn cho tôi vé khứ hồi nhé

A: Certainly. Here you are
Vâng. Vé của ông đây

B: Thank you. Good bye
Cảm ơn. Tạm biệt

A: Good bye
Tạm biệt ông